

Phụ lục I

GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, HỘI CHẨN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

I.1. ÁP DỤNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	45.000
2	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.2. ÁP DỤNG TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
	Danh mục BHYT thanh toán	
	Giá Khám bệnh	45.000

I.3. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.4. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.5. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÙ ĐĂNG

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.6. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÙ GIA MẬP

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	36.500
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không bao gồm cận lâm sàng)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không bao gồm cận lâm sàng)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không bao gồm cận lâm sàng)	450.000

I.7. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ PHƯỚC LONG

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.8. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÙ ĐÓP*Đơn vị tính: đồng*

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	208.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	208.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.9. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỘC NINH

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
3	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	208.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	208.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	208.000

I.10. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BÌNH LONG

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.11. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÓN QUẢN*Đơn vị tính: đồng*

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

I.12. ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ CHƠN THÀNH*Đơn vị tính: đồng*

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
	Danh mục BHYT thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Giá Khám bệnh Trạm Y tế	36.500
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000